CTCP Vạn Phát Hưng (HSX: VPH)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	5,160 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.4%	**-16.2%**	**-27.2%**

Q2/25

ROE 16.2% +/- YoY ▲ 19.6%

Q2/25

DT thuần 33.7 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 24.5 ▲ 268% YoY ▲ 24.9 ▲ 282%

6T 2025

DT thuần 42.9 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 27.3 ▲ 175%

Q2/25

LN gộp 8.69 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 8.47 ▲ 3848% YoY ▲ 8.52 ▲ 5009%

6T 2025

LN gộp 8.91 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 8.14 ▲ 1063%

Q2/25

LN thuần -1.69 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 7.94 ▲ 82.4% YoY ▲ 22.1 ▲ 92.9%

6T 2025

LN thuần -11.3 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 27.4 ▲ 70.7%

Q2/25

LN sau thuế -0.24 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 8.96 ▲ 97.4% YoY ▲ 23.2 ▲ 99.0%

6T 2025

LN sau thuế -9.44 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 28.8 ▲ 75.3%

Kết quả kinh doanh

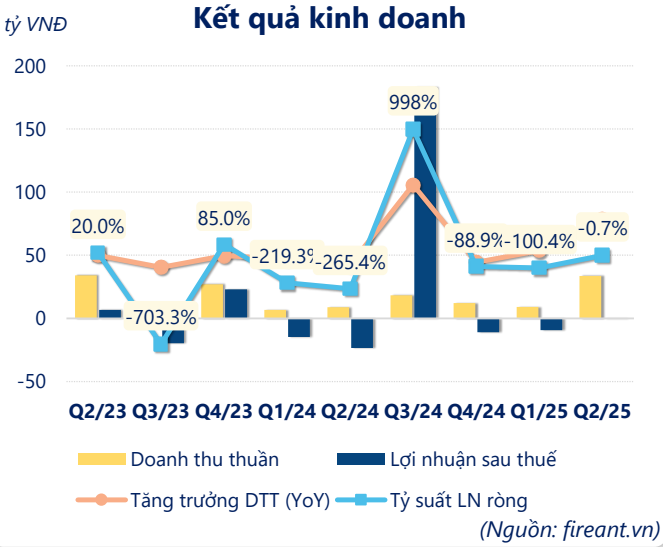

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

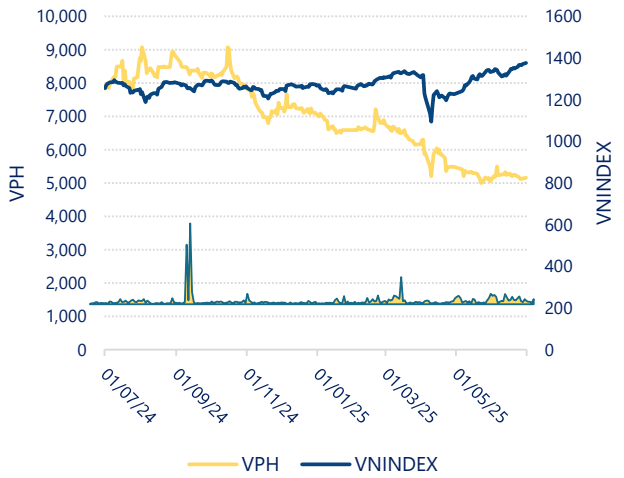

CTCP Vạn Phát Hưng (HSX: VPH)

Tăng trưởng lợi nhuận

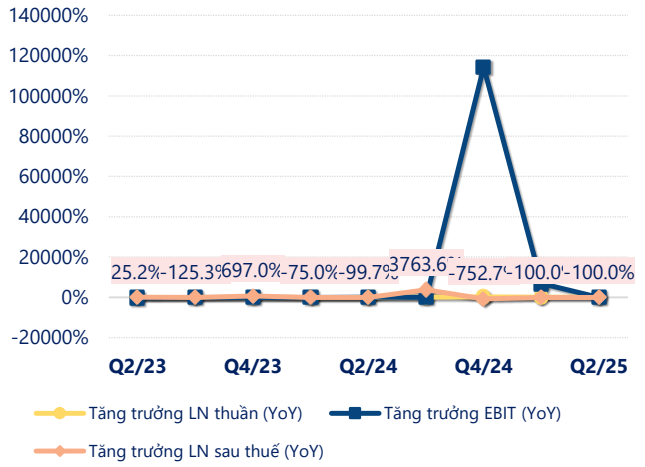

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

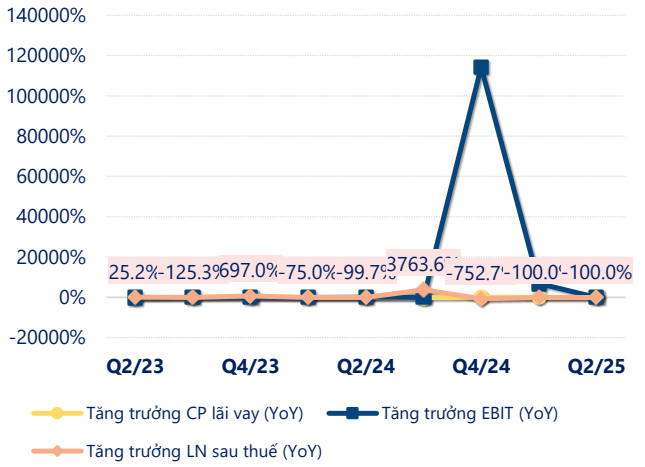

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

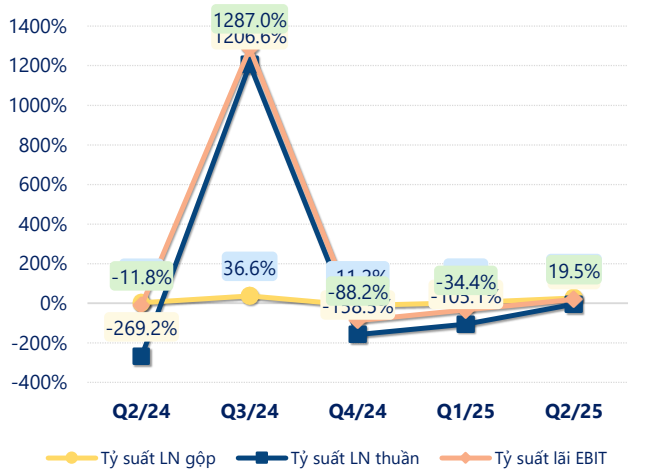

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

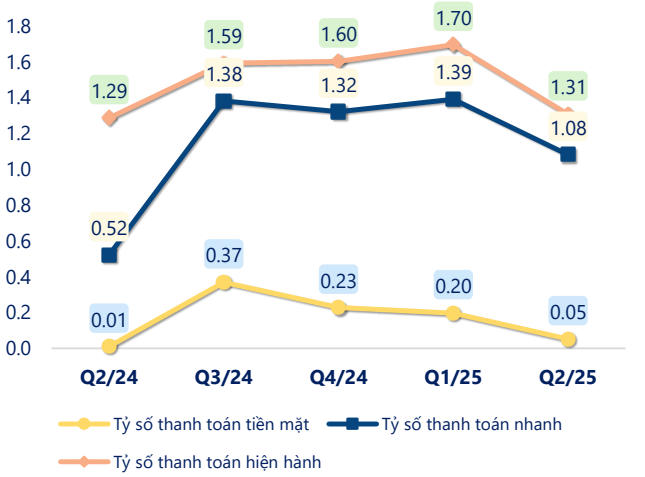

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

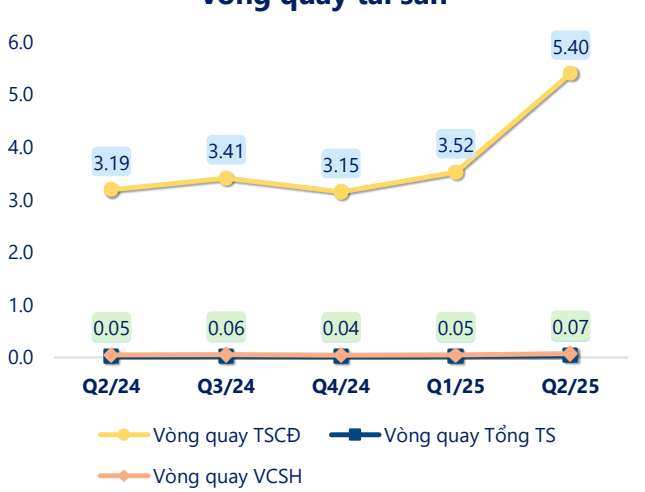

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

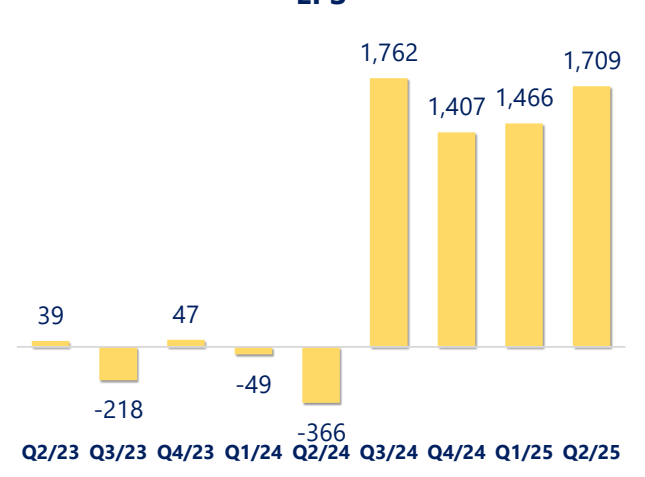

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vạn Phát Hưng (HSX: VPH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**33.7**	**8.83**	**282%**	**42.9**	**15.6**	**175%**
Giá vốn hàng bán	25.0	8.66	189%	34.0	14.8	130%
Lợi nhuận gộp	8.69	0.17	5009%	8.91	0.77	1063%
Doanh thu HĐTC	6.63	8.13	-18.4%	13.3	15.8	-15.7%
Chi phí TC	6.79	22.0	-69.1%	12.8	35.2	-63.5%
Chi phí lãi vay	6.79	22.0	-69.1%	12.8	35.2	-63.5%
LN trong công ty LKLD	**-0.11**	**-0.09**	**-19.6%**	**-0.22**	**-0.16**	**-36.5%**
Chi phí bán hàng	0.13	0.00		0.13	0	
Chi phí QLDN	**9.98**	**9.97**	**0.1%**	**20.4**	**19.9**	**2.3%**
LN thuần từ HĐKD	-1.69	-23.8	92.9%	-11.3	-38.7	70.7%
Lợi nhuận khác	**1.49**	**0.73**	**104%**	**1.92**	**0.95**	**103%**
LN trước thuế	-0.20	-23.0	99.1%	-9.40	-37.7	75.1%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.24**	**-23.4**	**99.0%**	**-9.44**	**-38.2**	**75.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.23**	**-23.4**	**99.0%**	**-9.42**	**-38.2**	**75.3%**

(Nguồn: fireant.vn)

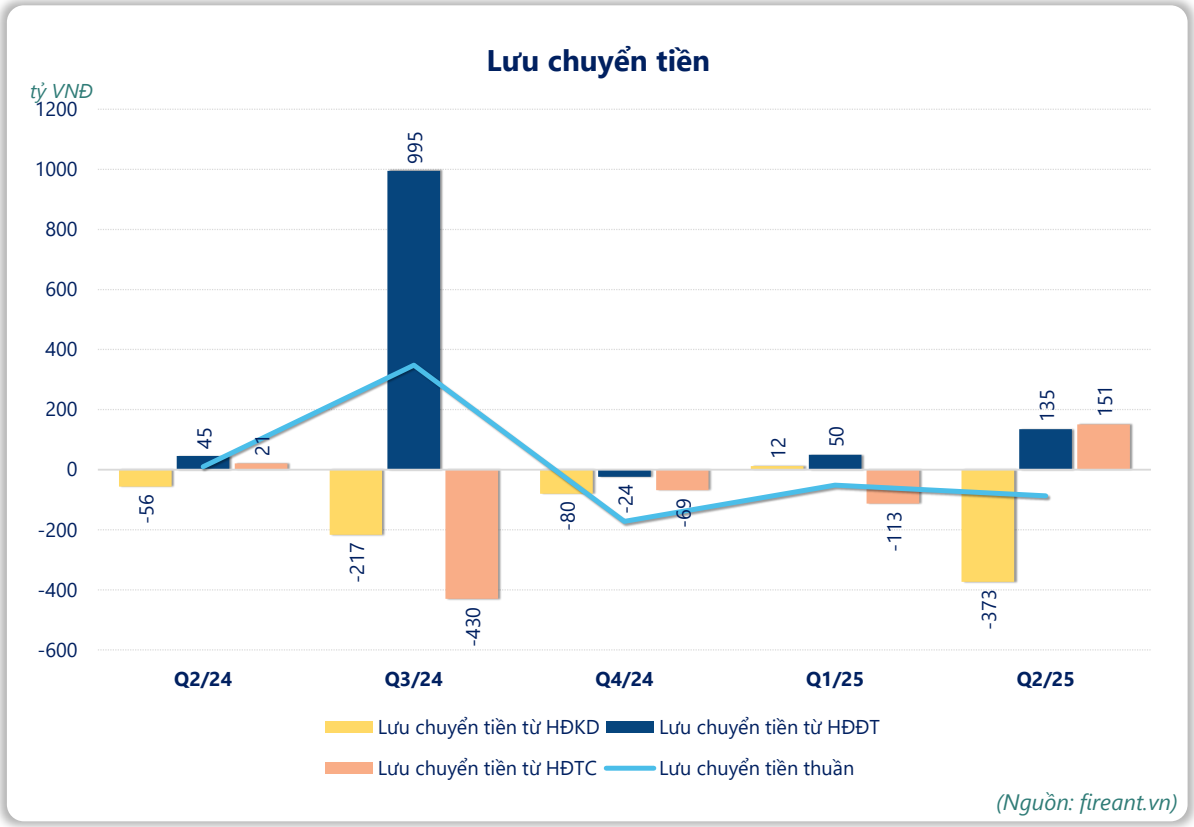

(Nguồn: fireant.vn)